

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

- |  |    |   |
|--|----|---|
| Thiết kế hệ thống rửa tay khử khuẩn tự động kết hợp kiểm soát giãn cách sử dụng trí tuệ nhân tạo | 5  | Nguyễn Quang Biên<br>Đỗ Hoàng Khôi Nguyên<br>Nguyễn Tuấn<br>Nguyễn Trọng Các<br>Trương Cao Dũng |
| Nghiên cứu cảm biến vị trí rôto trong máy điện từ kháng  | 12 | Phạm Công Tảo<br>Phạm Thị Hoan  |
| Nghiên cứu thiết kế thiết bị lọc không khí sử dụng công nghệ ion âm                              | 17 | Nguyễn Trọng Các<br>Nguyễn Chí Thành<br>Ngô Phương Thủy<br>Bùi Đăng Thành                       |
| Ứng dụng Detectron2 phân loại quả cà chua  | 24 | Hoàng Thị An<br>Phạm Văn Kiên   |

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- |  |    |   |
|--|----|---|
| Phân tích, so sánh ô tô pin nhiên liệu và ô tô điện                                | 31 | Vũ Hoa Kỳ<br>Trần Hải Đăng<br>Nguyễn Long Lâm<br>Dương Thị Hà |
| Nghiên cứu phương pháp Polynomial Chaos Creux, áp dụng cho hệ thống treo trên ô tô | 38 | Đào Đức Thụ<br>Nguyễn Đình Cường<br>Phạm Văn Trọng            |
| Nghiên cứu xác định các hệ số lực khí động của xe du lịch                          | 45 | Đỗ Tiến Quyết   |

**NGÀNH TOÁN HỌC**

- |  |    |                                 |
|--|----|---------------------------------|
| Hiệu chỉnh nguyên lý cực đại Pontryagin trong bài toán điều khiển tối ưu | 49 | Nguyễn Thị Huệ<br>Lưu Trọng Đại |
|--|----|---------------------------------|

**NGÀNH KINH TẾ**

- |   |    |   |
|---|----|---|
| Ứng dụng mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đến trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ | 56 | Vũ Thị Hường<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Nguyễn Thị Huệ<br>Nguyễn Thị Thu Trang |
|---|----|---|

**NGÀNH KINH TẾ**

|   |    |                                   |
|---|----|-----------------------------------|
| Cơ hội và thách thức trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Logistics | 64 | Nguyễn Thị Thủy<br>Nguyễn Thị Huế |
|---|----|-----------------------------------|

**LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

|  |    |                                    |
|--|----|------------------------------------|
| Ảnh hưởng của hạt nano vàng lên tính chất của vật liệu $Zn_2SnO_4:Eu^{3+}$ | 72 | Nguyễn Ngọc Tú<br>Nguyễn Duy Thiện |
|--|----|------------------------------------|

**NGÀNH GIÁO DỤC HỌC**

|   |    |  |
|---|----|--|
| Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Đại học Sao Đỏ | 77 | Nguyễn Thị Hương Huyền<br>Nguyễn Thị Sao |
| Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Sao Đỏ   | 86 | Nguyễn Thị Thảo<br>Trần Thị Mai Hương    |

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

|   |     |   |
|---|-----|---|
| Giảng dạy các học phần lý luận chính trị ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay trong điều kiện tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 | 92  | Nguyễn Thị Hiền                                     |
| Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở tỉnh Hải Dương hiện nay  | 101 | Vũ Văn Đông   |
| Giáo dục đạo đức mới trong việc phát triển nhân cách cho thanh niên tỉnh Hải Dương trong bối cảnh mới hiện nay                        | 110 | Đỗ Thị Thùy<br>Phạm Thị Mai                         |
| Giá trị và ý nghĩa thời đại tư tưởng nhân văn Việt Nam thế kỷ XVIII   | 120 | Phạm Văn Dự<br>Trần Thị Hồng Nhung<br>Vũ Văn Chương |

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

|   |    |   |
|---|----|---|
| Design of an automatically sterilized-hand washing system combined with social distancing control using artificial intelligence | 5  | Nguyen Quang Bien<br>Do Hoang Khoi Nguyen<br>Nguyen Tuan<br>Nguyen Trong Cac<br>Truong Cao Dung |
| Research on position sensor rotor in switched reluctance machines   | 12 | Pham Cong Tao<br>Pham Thi Hoan  |
| Research and design of air purification device using negative Ion technology  | 17 | Nguyen Trong Cac<br>Nguyen Chi Thanh<br>Ngo Phuong Thuy<br>Bui Dang Thanh                       |
| Application Detectron2 classifies tomatoes  | 24 | Hoang Thi An<br>Pham Van Kien   |

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

|   |    |   |
|---|----|---|
| Analysing and comparing fuel cell vehicle and electric vehicle                  | 31 | Vu Hoa Ky<br>Tran Hai Dang<br>Nguyen Long Lam<br>Duong Thi Ha |
| Study on application of Polynomial Chaos Creux method for automotive suspension | 38 | Dao Duc Thu<br>Nguyen Dinh Cuong<br>Pham Van Trong            |
| Research for determination of force coefficients of the sedan                   | 45 | Do Tien Quyet   |

**TITLE FOR MATHEMATICS**

|  |    |                                 |
|--|----|---------------------------------|
| Correction of the maximum principle of Pontryagin in the optimal control problem | 49 | Nguyen Thi Hue<br>Luu Trong Dai |
|--|----|---------------------------------|

**TITLE FOR ECONOMICS**

|  |    |   |
|--|----|---|
| Application of carroll archie's "seft - seft - pyramid" model to assess the interest of the parties involved in social responsibility of Sao Do University | 56 | Vu Thi Huong<br>Nguyen Thi Thuy<br>Nguyen Thi Hue<br>Nguyen Thi Thu Trang |
|--|----|---|

**TITLE FOR ECONOMICS**

Opportunities and challenges in human resource training logistics industry 64 Nguyen Thi Thuy  
Nguyen Thi Hue

**TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY**

Effect of gold nanoparticles on the fluorescence properties of  $Zn_2SnO_4:Eu^{3+}$  material 72 Nguyen Ngoc Tu  
Nguyen Duy Thien

**TITLE FOR STUDY OF EDUCATION**

Solutions to improve the effect of practical experience activities for students of tourist guide major at Sao Do University 77 Nguyen Thi Huong Huyen  
Nguyen Thi Sao

Improving the quality of specialized English teaching and learning at Sao Do University 86 Nguyen Thi Thao  
Tran Thi Mai Huong

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

Teaching political theory modules at Sao Do University in the context of the impact of the industrial revolution 4.0 92 Nguyen Thi Hien

Creating jobs for rural workers in Hai Duong province today 101 Vu Van Dong

New moral education in personality development for young people in Hai Duong province in the current new context 110 Do Thi Thuy  
Pham Thi Mai

Contemporary significance and value of the Vietnamese humanistic thought era in the eighteenth century 120 Pham Van Du  
Tran Thi Hong Nhung  
Vu Van Chuong

# Ứng dụng mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đến trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ

Application of carroll archie’s “seft - seft - pyramid” model to assess the interest of the parties involved in social responsibility of Sao Do University

Vũ Thị Hương\*, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Huế, Nguyễn Thị Thu Trang

\*Email: huongvudhsd20102014@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 28/3/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 15/9/2021

Ngày chấp nhận đăng: 30/9/2021

## Tóm tắt

Trong quá trình triển khai chính sách tự chủ đối với các trường đại học, bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thì trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học đang được nhắc đến nhiều hơn. Thực hiện trách nhiệm xã hội (Social Responsibility - SR) của Trường Đại học Sao Đỏ là một công việc không thể xem nhẹ trên con đường hội nhập của Nhà trường, bởi vì thực hiện tốt điều này trường có thể vừa nâng cao vị thế, uy tín của mình, vừa mang lại lợi ích cho xã hội. Bài viết sử dụng mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) để đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đến trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ, qua đó đưa ra các giải pháp nâng cao SR của Nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Trách nhiệm xã hội; cơ sở giáo dục; mức độ quan tâm.

## Abstract

Alongside with teaching and researching activities, taking social responsibility has been increasingly mentioned as a crucial mission of each university. Taking social responsibility is a critical task assigned to Sao Do University in its integration into the global education. Being competent in taking the social responsibility generate social benefits and improve the training institution prestige concurrently. The paper employs the Pyramid Corporate Social Responsibility Model developed by Carrol Archie to assess the level of interest from related stakeholders and public in the social responsibility conducted by Sao Do University, based on which the study suggests solutions to improve the training quality in recent stage.

**Keywords:** Social responsibility; educational institution; level of concern.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các trường đại học trên thế giới có xu hướng phát triển trở thành những trường đại học đổi mới sáng tạo (innovative university). Các CSGD đại học ở Việt Nam muốn phát triển và hội nhập quốc tế thành công thì càng phải nâng cao trách nhiệm xã hội (SR) về mọi mặt và không đứng ngoài xu thế đó. Mục tiêu của bài báo là nghiên cứu lý luận về SR trong mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie, ứng dụng mô hình để đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đối với SR của Trường Đại học Sao Đỏ, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao SR của Nhà trường. Bài báo sử dụng phương pháp tổng hợp, luận giải các quan điểm của các tác giả đi trước thông qua các đề tài nghiên cứu,

tài liệu, giáo trình để phân biện và đưa ra hướng tiếp cận mới, đầy đủ hơn trong vấn đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của bài báo đã làm rõ thêm nội hàm của khái niệm về SR của trường đại học, nội dung và phương pháp đo lường kết quả thực hiện SR của trường đại học. Kết quả của bài báo sẽ bổ sung thêm cơ sở lý luận cho các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

## 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

### 2.1. Khái niệm về trách nhiệm xã hội của trường đại học

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về SR. Mỗi tổ chức, công ty, chính phủ nhìn nhận SR dưới những góc độ và quan điểm riêng, phụ thuộc vào điều kiện, đặc điểm và trình độ phát triển của mình. Keith Davis (1973) đưa ra một khái niệm khá rộng “SR là sự quan

Người phản biện: 1. PGS. TS. Vũ Tuấn Hưng

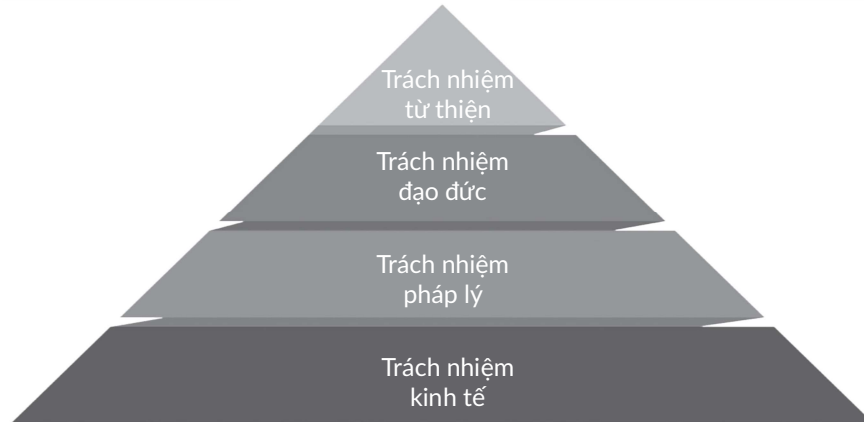
2. PGS. TS. Lê Xuân Đình

tâm và phản ứng của doanh nghiệp với các vấn đề vượt ra ngoài việc thỏa mãn những yêu cầu pháp lý, kinh tế, công nghệ”.

Khái niệm về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: CSR là sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, thông qua những hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên gia đình họ, cho cộng đồng

và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội [2].

Mặc dù hiện nay SR là một vấn đề được đề cập tương đối phổ biến. Song, trên thực tế, còn có nhiều cách tiếp cận khác nhau về nội dung và phạm vi của SR, bài báo tiếp cận nghiên cứu SR theo hai cách phổ biến: tiếp cận theo mô hình kim tự tháp và theo các đối tượng tác động tới SR của Carroll Archie.



Hình 1. Mô hình “Kim tự tháp” về trách nhiệm xã hội (Nguồn: Carroll Archie)

Có thể hiểu trách nhiệm giải trình là việc một trường đại học phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo, giải thích và chứng minh về những việc mình đã làm, còn SR là những việc mà họ phải làm đối với các bên hữu quan trong mối quan hệ lợi ích. Việc thực hiện các nghĩa vụ ấy không chỉ xuất phát từ việc tuân thủ luật pháp, mà còn xuất phát từ giá trị đạo đức và nhân văn.

Do vậy, trong phạm vi bài viết này, tác giả đưa ra quan điểm: “ *Trách nhiệm xã hội của trường đại học chính là việc một trường đại học thực hiện nghĩa vụ của mình đối với các bên hữu quan*” Các đối tượng liên quan bao gồm cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, người học, giảng viên, người sử dụng lao động và cộng đồng địa phương (Bảng1).

Bảng 1. Mức độ quan tâm của các bên hữu quan đến việc thực hiện CSR\*

| Nội dung             | Chủ sở hữu | Khách hàng | Người lao động | Cộng đồng | Các cơ quan |
|----------------------|------------|------------|----------------|-----------|-------------|
| Trách nhiệm kinh tế  | 1          | 4          | 2              | 3         | 5           |
| Trách nhiệm pháp lý  | 3          | 2          | 1              | 4         | 5           |
| Trách nhiệm đạo đức  | 4          | 1          | 2              | 3         | 5           |
| Trách nhiệm từ thiện | 3          | 4          | 2              | 1         | 5           |

(Nguồn: Carroll Archie)

\* Các số từ 1 đến 5 chỉ thứ tự quan tâm của từng bên liên quan đến các nội dung của việc thực hiện CSR. (Nguồn: Carroll và Buchholtz) [1].

Tại Bảng 1 trên đã làm rõ thêm về SR thường được sử dụng trong nghiên cứu. Carroll (1979) cho rằng, “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chứa đựng những kỳ vọng về kinh tế, pháp luật, đạo đức và những kỳ vọng mà xã hội mong muốn có ở các doanh nghiệp tại một thời điểm nhất định”. Dựa trên những kỳ vọng xã hội của các doanh nghiệp, Carroll (1991) đã chia CSR thành 4 loại chính: Trách nhiệm kinh tế, pháp lý, đạo đức và từ thiện [1].

Trong những năm gần đây cùng với thay đổi cơ chế quản lý giáo dục đại học theo hướng tự chủ, vấn đề

SR của trường đại học cũng bắt đầu được quan tâm. Tác giả Phan Huy Hùng cho rằng trách nhiệm xã hội của trường đại học là trách nhiệm báo cáo hay giải thích kết quả hoạt động một cách ngay thẳng và trung thực cho các bên liên quan trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục đại học và sử dụng nguồn lực [3]. SR ở đây được hiểu là trách nhiệm giải trình với hai vấn đề đặt ra là: trách nhiệm với ai và trách nhiệm về nội dung gì, nhưng không đề cập tới trách nhiệm phải thực hiện bảo đảm cam kết, trách nhiệm kinh tế đối với chính bản thân Nhà trường. Trong thực tế, SR là những việc mà họ phải làm đối với các bên hữu quan trong mối quan hệ lợi ích. Việc thực hiện các nghĩa vụ ấy không chỉ xuất phát từ việc tuân thủ luật pháp, mà còn xuất phát từ giá trị đạo đức và nhân văn.

**2.2. Lợi ích từ việc thực hiện SR**

Theo Luật bổ sung sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học, tự chủ và SR là hai mặt thống nhất để bảo đảm hiệu quả của Nhà trường cũng như hiệu lực quản lý của Nhà nước. SR của các CSGD đại học không chỉ dừng lại ở trách nhiệm giải trình mà còn phải hướng đến ngày càng gắn kết và phục vụ hiệu quả vì lợi ích cộng đồng.

Việc thực hiện tốt SR sẽ giúp làm tăng giá trị thương hiệu, nâng cao uy tín của Nhà trường trong quan hệ với người học, phụ huynh, với các đối tác và thị trường, tạo ưu thế trong cạnh tranh thuận lợi trong việc thu hút người học và kêu gọi đầu tư.

**2.3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu**

- Thu thập thông tin, số liệu:

+ Thu thập thông tin, số liệu thứ cấp (thông tin, số liệu đã công bố) được thu thập từ các nguồn tài liệu như: Sách, báo, tạp chí chuyên ngành, các báo cáo tổng kết và kỷ yếu hội thảo của các ban ngành, các tổ chức kinh tế, các cơ quan nghiên cứu và công trình khoa học có liên quan.

+ Thu thập số liệu sơ cấp: Nhóm tác giả thực hiện xây dựng và phát phiếu điều tra cho các đối tượng hữu quan đánh giá về việc thực hiện SR của Nhà trường.

- Phương pháp phân tích cho từng nội dung

Sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đặc biệt là phương pháp logic lịch sử nhằm hệ

thống hóa các quan điểm, lý luận về SR, mô hình kim tự tháp của Carrol Archie nhằm xác định các giải pháp nâng cao SR của trường đại học.

- Phương pháp xử lý và tổng hợp số liệu

Dựa vào các lý thuyết cơ bản về SR để đánh giá thực trạng SR của Trường Đại học Sao Đỏ đối với người lao động, với sinh viên và cộng đồng. Kiểm định thang đo “Cảm nhận SR” thông qua hệ số Cronbach’s Alpha. Phân tích hệ số KMO và kiểm định Bartlett’s để chứng tỏ các nhân tố quan sát có tương quan với nhau trong tổng thể. Phân tích hồi quy để tìm ra mô hình tương quan giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc là mức cảm nhận về SR.

**3. ỨNG DỤNG MÔ HÌNH KIM TỰ THÁP CỦA CARROLL ARCHIE ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**3.1. Nhiệm vụ của các bên liên quan ảnh hưởng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ**

Việc thực hiện SR của một trường đại học không phải chỉ xuất phát từ một phía, nó cần phải có sự phối hợp, tương hỗ lẫn nhau với các bên hữu quan, cùng thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong mối quan hệ lợi ích giữa các bên. Các đối tượng tham gia và hưởng lợi của việc thực hiện SR Nhà trường bao gồm: Người học, giảng viên, người lao động, nhà tuyển dụng, cộng đồng địa phương.

Bảng 2. Nhiệm vụ của các bên liên quan đối với Trường Đại học Sao Đỏ

| STT | Đối tượng liên quan        | Nhiệm vụ của bên hữu quan   |
|-----|----------------------------|---|
| 1   | Người học                  | - Chung sức với Nhà trường xây dựng một môi trường học tập văn minh, lành mạnh.<br>- Sinh viên phải ý thức được trách nhiệm của mình với xã hội, quyền và nghĩa vụ trong học tập đối với sự nghiệp phát triển đất nước.<br>- Tích cực học tập thực hiện cam kết theo chuẩn đầu ra công bố của Nhà trường.<br>- Cần rèn luyện nhân cách, đạo đức, ứng xử văn minh và tác phong công nghiệp ngay từ khi còn trên ghế Nhà trường để có thể phát triển toàn diện các mặt văn - thể - mỹ, là những nhân tố quan trọng xây dựng tương lai đất nước. |
| 2   | Giảng viên, người lao động | - Cần tạo cơ hội cho người học có đủ điều kiện để tự tư duy, tìm tòi và có khả năng tự quyết định.<br>- Trong hoạt động đào tạo, cần coi người học là trung tâm của các hoạt động Nhà trường, tất cả hướng tới cung cấp cho người học dịch vụ giáo dục đại học tốt nhất.<br>- Về chuyên môn, cần tích cực học hỏi, bổ sung kiến thức mới, nghiên cứu thực tiễn.<br>- Tham gia vào các hoạt động sản xuất, ứng dụng công nghệ đáp ứng các yêu cầu của cộng đồng.   |
| 3   | Nhà tuyển dụng             | - Hợp tác tích cực trong hoạt động đào tạo với Nhà trường, giám sát hoạt động đào tạo của họ vừa là trách nhiệm chung với cộng đồng vừa là trách nhiệm với chính bản thân mỗi tổ chức, doanh nghiệp.<br>- Tích cực tham gia vào các hoạt động lấy ý kiến góp ý về công tác đào tạo và đánh giá chất lượng sinh viên.<br>- Cung cấp cho Nhà trường những biến đổi mới, nhu cầu mới của thị trường có liên quan tới các lĩnh vực trường đào tạo để Nhà trường kịp thời tiếp thu, đổi mới cho phù hợp.   |
| 4   | Cộng đồng địa phương       | - Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Nhà trường.<br>- Cộng đồng địa phương cần tích cực giám sát hoạt động đào tạo của trường đại học để kịp thời phát hiện, phản ánh nếu có các tiêu cực, sai phạm quy chế xảy ra trong hoạt động của Nhà trường.   |

*Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả*

### 3.2. Nghĩa vụ thực hiện trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ với các bên liên quan

Trường đại học phải có trách nhiệm bảo đảm chất lượng đào tạo đã cam kết, công khai các hoạt động và sử dụng nguồn tài chính, hợp tác với các bên liên quan trong việc cung cấp một dịch vụ giáo dục chất lượng, hiện đại, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của thời đại. Đối

với từng đối tượng liên quan, trường đại học cần phải thực hiện những nghĩa vụ cụ thể (Bảng 3). Đánh giá việc thực hiện các SR của trường đại học dựa trên kết quả đo lường. Mục tiêu đo lường là phúc lợi, mức độ chất lượng dịch vụ của Nhà trường. Kết quả thực hiện nghĩa vụ được đo lường bằng sự hài lòng của các bên hữu quan, khả năng phúc lợi của Nhà trường.

Bảng 3. Nghĩa vụ của Trường Đại học Sao Đỏ với các bên liên quan

| STT | Đối tượng hữu quan         | Các nghĩa vụ cần thực hiện của Trường Đại học Sao Đỏ   |
|-----|----------------------------|--|
| 1   | Người học                  | - Minh bạch kinh phí đào tạo và các khoản đóng góp của người học, có cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt.   |
| 2   | Giảng viên, người lao động | - Đảm bảo cơ hội phát triển, thăng tiến.<br>- Đảm bảo môi trường làm việc văn hóa.<br>- Tạo động lực làm việc và các chế độ phúc lợi.<br>- Được bồi dưỡng học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn.   |
| 3   | Nhà tuyển dụng             | - Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ.<br>- Đảm bảo chất lượng đầu ra theo cam kết về chuẩn đầu ra được công bố.<br>- Đổi mới và cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu của nhà tuyển dụng.   |
| 4   | Cộng đồng địa phương       | - Hỗ trợ phát triển theo các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường.<br>- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu của Nhà trường vào các hoạt động của địa phương.<br>- Tham gia đóng góp phát triển kinh tế địa phương. |

*Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả*

### 3.3. Kết quả ứng dụng mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp định tính, định lượng thể hiện trong các bước xây dựng thang đo, kiểm định thang đo và kiểm định các giả thuyết. Nghiên cứu sẽ được thực hiện qua 2 bước chính:

- (1) Nghiên cứu định tính nhằm xây dựng thang đo.
- (2) Nghiên cứu định lượng gồm kiểm định thang đo.

Đối tượng khảo sát là người học, cộng đồng (bao gồm cả các nhà tuyển dụng), cán bộ viên chức (CBVC). Đối

tượng nghiên cứu là mối quan hệ giữa SR của Nhà trường và sự tin tưởng của các bên hữu quan.

Nghiên cứu định tính được thực hiện bằng phương pháp điều tra dựa trên bảng câu hỏi. Nghiên cứu này dùng để điều chỉnh, bổ sung thang đo các khái niệm nghiên cứu, đánh giá cách sử dụng thuật ngữ trong bảng câu hỏi để điều chỉnh một số thuật ngữ cho thích hợp trước khi tiến hành nghiên cứu định lượng. Thang đo khái niệm SR bao gồm 4 biến độc lập (chính sách tại nơi làm việc, chính sách đối với người học, chính sách đối với cộng đồng, nhà tuyển dụng) được xây dựng trên cơ sở mô hình lý thuyết kim tự tháp SR của Carroll & Shabana (2010).

Bảng 4. Bộ thang đo đánh giá trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ

| STT | Thang đo   | Mã hóa |
|-----|--|--------|
| I   | <b>Nhân tố các chính sách tại nơi làm việc</b>   | CBVC   |
| 1   | Nhà trường đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách về lương, thưởng và tạo điều kiện cho CBVC phát triển các kỹ năng nghề nghiệp. | CBVC1  |
| 2   | Nhà trường có thường tạo điều kiện cho CBVC tham gia thảo luận các vấn đề liên quan đến các quy chế hoạt động.                 | CBVC2  |
| 3   | Nhà trường có chính sách bảo vệ sức khỏe, sự an toàn và quyền lợi khác của CBVC tại vị trí làm việc.                           | CBVC3  |
| 4   | Nhà trường có tạo điều kiện cho CBVC cân bằng giữa công việc với cuộc sống riêng tư (ví dụ: Thời gian làm việc linh hoạt...).  | CBVC4  |
| II  | <b>Nhân tố về các chính sách đối với người học</b>   | NH     |
| 1   | Minh bạch về kinh phí đào tạo và các khoản đóng góp của người học, có cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt.  | NH1    |



| STT        | Thang đo  | Mã hóa     |
|------------|---|------------|
| 2          | Thực hiện đúng các quy định trong đào tạo, đảm bảo chất lượng như cam kết.  | NH2        |
| 3          | Có chế độ học bổng và các chính sách ưu đãi dành cho sinh viên tốt.   | NH3        |
| 4          | Có nhiều hoạt động ngoại khóa (văn nghệ, TDTT...) phong phú, hấp dẫn.   | NH4        |
| 5          | Có nhiều chương trình hợp tác quốc tế và doanh nghiệp trong nước cho sinh viên trải nghiệm.   | NH5        |
| 6          | Có môi trường học tập, nghiên cứu, năng động, an toàn, sạch sẽ.   | NH6        |
| <b>III</b> | <b>Nhân tố về các chính sách đối với cộng đồng</b>  | <b>CĐ</b>  |
| 1          | Nhà trường có thường xuyên tạo cơ hội đào tạo cho người dân địa phương trong khu vực hoạt động của Nhà trường.                              | CĐ1        |
| 2          | Nhà trường có thiết lập mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương để cùng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động. | CĐ2        |
| 3          | Nhà trường có khuyến khích cán bộ viên chức tham gia các hoạt động cộng đồng.   | CĐ3        |
| 4          | Nhà trường có thường xuyên tài trợ cho các hoạt động và dự án của cộng đồng (về y tế, giáo dục, giao thông công cộng, văn hóa...).          | CĐ4        |
| 5          | Nhà trường có ứng dụng kết quả nghiên cứu của Nhà trường vào đời sống.  | CĐ5        |
| <b>IV</b>  | <b>Nhà tuyển dụng</b>   | <b>NTD</b> |
| 1          | Nhà trường có tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ.   | NTD1       |
| 2          | Nhà trường có đảm bảo chất lượng đầu ra theo cam kết về chuẩn đầu ra được công bố.  | NTD2       |
| 3          | Nhà trường có đổi mới và cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu của nhà tuyển dụng.   | NTD3       |
| 4          | Nhà trường có công khai các hoạt động, điều kiện đảm bảo chất lượng.  | NTD4       |
| <b>V</b>   | <b>Trách nhiệm xã hội chung của Nhà trường</b>  | <b>TN</b>  |
| 1          | Nói chung, nhà trường luôn đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.   | TN1        |
| 2          | Nói chung, Nhà trường luôn thực hiện các nhiệm vụ dựa trên sự đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.                                    | TN2        |
| 3          | Nói chung, Nhà trường luôn tuân thủ các quy tắc đạo đức, các quy chuẩn về hành vi phù hợp với xã hội.                                       | TN3        |
| 4          | Nói chung, Nhà trường luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội.   | TN4        |

*Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả*

Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua việc phát phiếu điều tra các đối tượng nghiên cứu là các bên hữu quan gắn với trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ. Kết quả phân tích được dựa trên số lượng phiếu đánh giá cụ thể như sau: Người học (200 phiếu); Giảng viên, CBNV (120 phiếu); Cộng đồng (150 phiếu); Nhà tuyển dụng (60 phiếu). Nội dung điều tra được nhóm tác giả thiết kế thành các câu hỏi định lượng để đánh giá mức cảm nhận của người điều tra theo thang đo likert 5 mức độ, từ 1 đến 5 lần lượt là:

(5) Hoàn toàn đồng ý; (4) Đồng ý; (3) Không có ý kiến; (2) Không đồng ý; (1) Hoàn toàn không đồng ý.

**Kết quả điều tra như sau:**

### 3.3.1. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Nghiên cứu sử dụng hệ số Cronbach's Alpha để kiểm tra sự chặt chẽ và tương quan giữa các biến quan sát. Kết quả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha đạt từ 0,6 trở lên (Bảng 5). Vì vậy, các biến quan sát được đưa vào nghiên cứu tiếp.

**Bảng 5. Kết quả kiểm định thang đo**

| Nhân tố | Số biến quan sát | Hệ số Cronbach's Alpha | Đánh giá thang đo |
|---------|------------------|------------------------|-------------------|
| CBVC    | 4                | 0.800                  | Đạt               |
| NH      | 6                | 0.872                  | Đạt               |
| CĐ      | 5                | 0.785                  | Đạt               |
| TNa     | 4                | 0.777                  | Đạt               |
| TNb     | 4                | 0.871                  | Đạt               |
| TNc     | 4                | 0.790                  | Đạt               |
| TNd     | 4                | 0.856                  | Đạt               |

*Nguồn: Tổng hợp từ kết quả nghiên cứu*

**3.3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFR**

Phân tích nhân tố khám phá nhằm đánh giá giá trị hội tụ và giá trị phân biệt của các nhân tố thành phần.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFR cho biến phụ thuộc cho thấy các giá trị đánh giá đều nằm trong phạm vi cho phép (Bảng 6), chứng tỏ các nhân tố quan sát có tương quan với nhau trong tổng thể.

Bảng 6. Kết quả phân tích hệ số của các biến phụ thuộc

| Tham số đánh giá                      | Kết quả | Tiêu chuẩn | Đánh giá |
|---------------------------------------|---------|------------|----------|
| Hệ số KMO                             | 0.690   | [0.5;1]    | Đạt      |
| Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett | 0.000   | < 5%       | Đạt      |
| Phương sai trích                      | 68.610% | > 50%      | Đạt      |
| Giá trị Eigenvalue                    | 1.048   | > 1        | Đạt      |

*Nguồn: Tổng hợp từ kết quả nghiên cứu*

**3.3.3. Phân tích hồi quy**

Phân tích hồi quy bội để xác định mối quan hệ giữa mức cảm nhận chung của các bên hữu quan với các

nhân tố cấu thành SR của Nhà trường. Kết quả phân tích cho thấy các nhân tố cấu thành đều có mối quan hệ và có ý nghĩa với mức cảm nhận chung của các bên hữu quan về SR của trường.

Bảng 7. Kết quả phân tích hồi quy

|         | Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa |              | Hệ số hồi quy chuẩn hóa | T     | Sig.  | Hệ số đa cộng tuyến |       |
|---------|------------------------------|--------------|-------------------------|-------|-------|---------------------|-------|
|         | B                            | Sai số chuẩn | Beta                    |       |       | Tolerance           | VIF   |
| Hằng số | 1.129                        | 0.257        |                         | 4.402 | 0.000 |                     |       |
| TN4     | 0.216                        | 0.027        | 0.493                   | 7.911 | 0.000 | 0.953               | 1.049 |
| TN2     | 0.234                        | 0.035        | 0.418                   | 6.740 | 0.000 | 0.965               | 1.037 |
| TN3     | 0.159                        | 0.042        | 0.249                   | 3.801 | 0.000 | 0.866               | 1.154 |
| TN1     | 0.112                        | 0.038        | 0.193                   | 2.986 | 0.003 | 0.888               | 1.127 |

*Nguồn: Số liệu tổng hợp từ kết quả nghiên cứu*

Từ Bảng 7 ta có thể mô tả mối quan hệ giữa SR và các biến độc lập theo phương trình hồi qui chuẩn hóa như sau:

$$TN = 0,493TN4 + 0,418TN2 + 0,249TN3 + 0,193TN1$$

Kết quả kiểm định mô hình: (1) tất cả các chỉ số phóng đại phương sai (VIF) của các biến độc lập đều <10 nên không có hiện tượng đa cộng tuyến. (2) kiểm định ANOVA với mức ý nghĩa sg. = 0,0000 cho thấy mô hình hồi qui tuyến tính bội được xây dựng phù hợp với tập dữ liệu. (3) Hệ số R<sup>2</sup> = 0,574 cho biết các biến độc lập giải thích được 75,4% biến thiên của biến phụ thuộc.

**3.3.4. Kết luận**

Nghiên cứu với mục tiêu đánh giá mức cảm nhận của các bên liên quan trong việc thực hiện các nhân tố SR của Trường Đại học Sao Đỏ, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao SR của Nhà trường.

Từ kết quả phân tích dữ liệu và kiểm định mô hình cho thấy, các trọng số hồi quy đều có giá trị lớn hơn 0, có nghĩa là các nhân tố SR của Nhà trường đều được các bên hữu quan cảm nhận và đánh giá. Các trọng số hồi quy chuẩn hoá cho thấy, mức độ đánh giá các nhân tố SR Nhà trường của các bên hữu quan khác nhau.

Theo đó, trách nhiệm từ thiện (TN4) có tác động mạnh nhất đến cảm nhận về SR của các bên hữu quan dành cho Nhà trường, tiếp đến là trách nhiệm pháp lý (TN2), trách nhiệm đạo đức (TN3) và cuối cùng là trách nhiệm kinh tế (TN1).

Nguyên nhân các bên hữu quan đánh giá việc thực hiện trách nhiệm từ thiện của Nhà trường cao nhất trong các nhân tố SR vì thời gian qua Nhà trường đã rất tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, giúp đỡ ủng hộ những cá nhân, những cộng đồng hay vùng khó khăn như: Xây nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp cho vùng lũ lụt, vùng dịch... Nhà trường cũng chung tay, góp sức cùng cộng đồng xây dựng và phát triển đất nước.

Việc tuân thủ pháp luật và theo các quy định của Nhà nước cũng được Trường Đại học Sao Đỏ thực hiện nghiêm túc. Các chính sách đối với CBVC, đối với người học, với cộng đồng và các doanh nghiệp đều được Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng quy định pháp luật. Vì vậy, nhân tố này cũng được các bên liên quan cảm nhận và đánh giá cao.

Trách nhiệm kinh tế được các bên hữu quan đánh giá trọng số thấp nhất vì các bên hữu quan còn quan niệm rằng Nhà trường là tổ chức phi lợi nhuận, lấy mục tiêu

giảng dạy và nghiên cứu là chính nên không quan tâm đến kinh tế.

#### 4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Bảo đảm SR để cung cấp dịch vụ giáo dục đại học chất lượng cao không chỉ là nhiệm vụ của riêng Trường Đại học Sao Đỏ, bản thân nó cần phải có sự chia sẻ, chung sức của toàn thể xã hội. Mỗi bên hữu quan đều có những nghĩa vụ nhất định trong việc giúp trường học thực hiện trách nhiệm này.

##### 4.1. Đối với cộng đồng

Thường xuyên tạo cơ hội đào tạo cho người dân địa phương trong khu vực hoạt động của Nhà trường: Nhà trường phải tạo điều kiện tối đa để cộng đồng địa phương được tham gia vào hoạt động đào tạo, giám sát hoạt động của Nhà trường; Tăng cường ứng dụng các công trình nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường phục vụ hoạt động của địa phương.

Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện nhằm nâng cao trách nhiệm của Nhà trường đối với cộng đồng.

##### 4.2. Đối với nhà tuyển dụng

Nhà trường cần có thái độ cầu thị, nghiêm túc trong việc lấy ý kiến đóng góp từ nhà tuyển dụng. Các ý kiến đóng góp phải được tiếp thu và xem xét thực hiện. Không phải lấy ý kiến một cách hình thức để đối phó hay là mục đích lấy số liệu đơn thuần.

Nhà trường cần tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp trong việc giám sát hoạt động của mình. Cần đăng tải thông tin chính xác lên website các nội dung “3 công khai” để mọi người theo dõi được.

Nhà trường cần luôn đổi mới và cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu của nhà tuyển dụng.

##### 4.3. Người học

Nhà trường cần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, văn hóa, mỗi thầy cô phải là một tấm gương về đạo đức, lối sống, năng lực để sinh viên noi theo.

Cung cấp các dịch vụ giáo dục tốt nhất: Điều kiện về cơ sở vật chất tốt, giảng viên giỏi... tương xứng với học phí mà người học phải chi trả.

Rèn luyện nhân cách, đạo đức, ứng xử văn minh và tác phong công nghiệp và kỷ luật công việc ngay từ khi còn trên ghế Nhà trường để có thể phát triển toàn diện các mặt văn - thể - mỹ, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của công việc sau này.

##### 4.4. Giảng viên, người lao động

Nhà trường cần khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên học tập, nâng cao trình độ và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, tạo điều kiện cho viên chức

tham gia thảo luận các vấn đề liên quan đến các quy chế hoạt động.

Tạo môi trường làm việc thân thiện và có văn hóa giữa cấp trên, cấp dưới và giữa các đồng nghiệp để CBVC cảm thấy vui vẻ khi làm việc, có sự cạnh tranh lành mạnh nhưng vẫn đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong công việc.

#### 5. KẾT LUẬN

Thực hiện tốt SR đối với trường đại học sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng và chính bản thân tổ chức, góp phần tạo nên sự phát triển bền vững. Để thực hiện tốt điều này, bên cạnh việc nỗ lực của CSGD đại học, cũng cần có sự tham gia của các bên hữu quan. Trong giới hạn của bài viết, tác giả đã đưa ra quan điểm riêng trong cách tiếp cận về vấn đề SR của Trường Đại học Sao Đỏ. Đồng thời cũng xác định nhiệm vụ và điều kiện để thực hiện nhiệm vụ đó của các bên hữu quan trong việc đảm bảo SR của Nhà trường. Đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường mối liên hệ của các bên hữu quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Kết quả nghiên cứu nhằm bổ sung lý luận về vấn đề SR trong nghiên cứu và thực tiễn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Carroll, A. B. (1991), *The Pyramid of Corporate Social Responsibility: Toward the Moral Management of Organizational Stakeholders*. *Business Horizons*.
- [2] Hair, J., Black, W., Babin, B., and Anderson, R. (2010), *Multivariate data analysis (7th ed: Prentice Hall, Inc. Upper Saddle River, NJ, USA*.
- [3] Phan Huy Hùng (2010), *Bảo đảm trách nhiệm xã hội của trường Đại học*, Tạp chí NCKH Trường Đại học Cần Thơ.
- [4] Nguyễn Đình Cung và Lưu Minh Đức (2009), *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp - CSR: một số vấn đề lý luận và yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước đối với CSR ở Việt Nam*, NXB Hà Nội.
- [5] Lê Đức Ngọc (2009), *Bàn về quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học, kỷ yếu hội thảo khoa học: “Vấn đề tự chủ - tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, cao đẳng Việt Nam*, Ban liên lạc các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (VUN).

## THÔNG TIN TÁC GIẢ

**Vũ Thị Hương**

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2006: Tốt nghiệp Trường Đại học Thương mại.
- + Năm 2009: Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Hiện nay đang là giảng viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Quản trị kinh doanh, khách sạn - du lịch, lữ hành...
- Email: huongvudhsd20102014@gmail.com.
- Điện thoại: 0977244097.

**Nguyễn Thị Huệ**

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2011: Tốt nghiệp Đại học Thương mại.
- + Năm 2013: Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế, Đại học Thương mại.
- Hiện nay đang là giảng viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Quản trị kinh doanh, khách sạn - du lịch, lữ hành...
- Email: ng.huetoan@gmail.com.
- Điện thoại: 0984152429.

**Nguyễn Thị Thùy**

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2008: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh khách sạn - du lịch.
- + Năm 2012: Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Thương mại, chuyên ngành Quản trị marketing và logistics kinh doanh.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Kinh tế, quản trị kinh doanh, marketing, khách sạn - du lịch....
- Email: nguyenthuy1216@gmail.com.
- Điện thoại: 0978936919.

**Nguyễn Thị Thu Trang**

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- Năm 2010: Tốt nghiệp Học viện Tài chính ngành Kế toán.
- Năm 2019: Tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Kế toán, Trường Đại học Hải Dương.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Kế toán thuộc Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.